

Số: 27 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 15/TTr-SNV ngày 08/4/2026 (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 127/BC-STP ngày 01/4/2026; ý kiến thống nhất của Sở Tài chính); ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh qua Phiếu biểu quyết;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a do ngành nội vụ quản lý từ nguồn ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi là kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Kho bạc Nhà nước Khu vực XII; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến.

b) Các đơn vị, tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến.

c) Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý đối tượng và sử dụng kinh phí

1. Đảm bảo công tác quản lý được thực hiện thống nhất, hiệu quả, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các quy định của pháp luật liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến.

2. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của từng cấp, từng ngành, từng tổ chức và cá nhân trong thực hiện quản lý đối tượng, chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến và phí quản lý đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đầy đủ, đúng đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

3. Bảo đảm phát huy tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền

1. Sở Nội vụ: quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các đơn vị sử dụng ngân

sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường: quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tổng hợp dự toán kinh phí năm sau để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến của các xã, phường và đơn vị thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

b) Sau khi được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh, Sở Nội vụ soát xét và đề xuất phương án phân bổ kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến cho các xã, phường, các đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán theo quy định.

c) Định kỳ, thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan bảo hiểm xã hội và Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh rà soát đối tượng và nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Sở Tài chính phương án bổ sung kinh phí còn thiếu cho xã, phường, đơn vị (nếu có) và đề xuất điều chỉnh dự toán kinh phí khi có biến động đối tượng, thay đổi định mức chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến theo đúng quy định.

d) Kết thúc năm ngân sách, rà soát, chốt danh sách đối tượng, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của các xã, phường, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, báo cáo kết quả gửi Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài chính.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến đối với các xã, phường, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

e) Chỉ đạo Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức điều dưỡng sức khỏe tập trung cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở nhu cầu dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh do Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất; Sở Tài chính soát xét, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ trước ngày 10/7 hằng năm.

b) Căn cứ nguồn kinh phí được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu hằng năm và phương án phân bổ kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến cho các xã, phường, các đơn vị do Sở Nội vụ đề xuất, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ, giao dự toán theo quy định. Trường hợp trong năm có phát sinh điều chỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện, trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ, căn cứ các quy định hiện hành, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Thực hiện tổng hợp quyết toán, công khai dự toán, quyết toán ngân sách đối với kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến tại các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định.

3. Kho bạc Nhà nước Khu vực XII

a) Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách mở tài khoản để tiếp nhận dự toán và rút dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến. Kiểm soát và thanh toán các hồ sơ, chứng từ chi trả chính sách, chế độ ưu đãi đối với các đối tượng theo quy định.

b) Sau khi Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường có quyết định giao dự toán chính thức, dự toán điều chỉnh của cấp có thẩm quyền, trong thời gian 01 ngày làm việc phải gửi quyết định đến Kho bạc Nhà nước (nơi mở tài khoản giao dịch); trong thời gian 02 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch phải nhập, phê duyệt dự toán vào hệ thống TABMIS (*Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc*) theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

c) Chỉ đạo Phòng giao dịch, hằng tháng căn cứ giấy rút dự toán và hồ sơ chứng từ có liên quan của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thực hiện chuyển khoản kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến từ tài khoản dự toán của Ủy ban nhân dân

các xã, phường (trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi nhận chứng từ hợp lệ) về tài khoản của người thụ hưởng hoặc Tổ chức dịch vụ chi trả để thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng.

d) Trường hợp thời gian chi trả chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng gần dịp Tết Nguyên đán hoặc trong thời gian xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc vì lý do bất khả kháng, Kho bạc Nhà nước khu vực XII, các Phòng giao dịch thực hiện chuyển kinh phí cho người thụ hưởng hoặc Tổ chức dịch vụ chi trả theo Văn bản đề xuất của Bộ Nội vụ hoặc Sở Nội vụ.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Trước ngày 20 tháng 6 hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí năm sau để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến gửi đồng thời cho Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

b) Định kỳ thường xuyên rà soát đối tượng, xác định chính xác nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người tham gia hoạt động kháng chiến trên địa bàn gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo, đề xuất Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh (nếu có).

c) Hằng tháng cập nhật tăng, giảm đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng; lập danh sách chi trả trợ cấp ưu đãi thường xuyên, danh sách chi trả trợ cấp 1 lần, danh sách chi trả trợ cấp thờ cúng liệt sĩ và các loại trợ cấp khác để thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng.

d) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán; lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tổng hợp, lập báo cáo quyết toán hằng năm theo khoản 3 Điều 71 Luật Ngân sách nhà nước và theo các quy định pháp luật có liên quan.

đ) Tổ chức chi trả trực tiếp hoặc thông qua đơn vị dịch vụ chi trả theo quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, chế độ; tuyệt đối không được sử dụng kinh phí ưu đãi người có công với cách mạng vào mục đích khác. Thời gian thực hiện chi trả chính sách, chế độ ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hoàn thành trước ngày 05 hằng tháng, trong quá trình chi trả chính sách, chế độ, Ủy ban nhân dân các xã, phường cử cán bộ, công chức giám sát việc thực hiện chi trả và đơn vị dịch vụ chi trả.

e) Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với đơn vị dịch vụ chi trả thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến qua tài khoản cá

nhân (ATM) thực hiện ký xác nhận thông tin 02 đợt/năm vào các dịp chi quà Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7.

g) Thực hiện nghiêm các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến thuộc địa bàn xã/phường quản lý. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện thu hồi và nộp trả ngân sách nhà nước số tiền hưởng sai chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

h) Tăng cường công tác quản lý đối tượng, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến; kịp thời xử lý đối với các trường hợp vi phạm trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

5. Đơn vị dịch vụ chi trả (nếu có)

a) Đơn vị dịch vụ chi trả chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến (bao gồm: doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng hợp pháp đủ điều kiện cung ứng dịch vụ chi trả theo quy định của pháp luật) được ký hợp đồng với Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định hiện hành để thực hiện dịch vụ chi trả hoặc hợp đồng chuyển tiền trên cơ sở dự toán được giao và phương án chi trả đã được phê duyệt.

b) Đơn vị dịch vụ chi trả được Ủy ban nhân dân các xã, phường thanh toán phí dịch vụ chi trả theo hợp đồng đã ký kết đảm bảo đúng theo quy định hiện hành. Nguồn kinh phí thanh toán được sử dụng từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hằng năm, không được khấu trừ trong tiền trợ cấp của đối tượng thụ hưởng.

c) Chi trả đầy đủ số tiền trợ cấp ưu đãi qua tài khoản cá nhân đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến mở tại ngân hàng, quỹ tín dụng hoặc chi trả bằng tiền mặt theo hợp đồng đã ký với Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí chi trả chính sách, chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến được Ủy ban nhân dân xã, phường ký hợp đồng đúng quy định; trường hợp để xảy ra mất, thất thoát tiền trợ cấp của đối tượng, chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Bảo đảm an toàn tiền, bảo mật thông tin cá nhân của đối tượng thụ hưởng.

e) Thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán theo đúng quy định.

g) Hằng tháng (trước ngày 15 của tháng tiếp theo), đơn vị dịch vụ chi trả có trách nhiệm:

- Tổng hợp danh sách đối tượng đã nhận tiền, số tiền đã chi trả;
- Lập danh sách đối tượng chưa nhận tiền (hoặc không nhận tiền có lý do);

- Nộp trả số tiền chưa chi trả vào tài khoản dự toán của Ủy ban nhân dân các xã, phường (kèm chứng từ nộp tiền) để thực hiện chi trả vào tháng sau;
- Chuyên đầy đủ chứng từ, danh sách ký nhận tiền và tài liệu có liên quan cho Ủy ban nhân dân các xã, phường để kiểm tra, đối chiếu và quyết toán theo quy định.

6. Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền các nội dung được phân cấp, giao nhiệm vụ tại Quyết định này; không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Kịp thời đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành, yêu cầu công tác của đơn vị và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2026 và thay thế Quyết định 32/2024/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do nguồn ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Khu vực XII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PCVP phụ trách lĩnh vực;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Nguyệt